

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 25/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 04/3/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Văn Đức C**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Văn Ngọc H và bà Hồ Thị Mai T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Huỳnh Văn D**, sinh năm 2003, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT: Tổ A, ấp B, xã Tân T, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn H và bà Huỳnh Thị M; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Văn Đức S, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng V, Ngô Phước H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Đức C và Huỳnh Văn D có mối quan hệ bạn bè và đều là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 28/9/2021, trong lúc C và D đang ở nhà nghỉ Bình Minh thuộc phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì C và D nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên C bỏ ra số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, còn D bỏ ra số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để cùng mua ma túy. Lúc này, C dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có số sim 0384.773.164 gọi qua mạng xã hội Zalo cho một người nam tên L (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) hỏi mua 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ma túy đá thì L đồng ý bán và hẹn C đến khu vực vòng xoay Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ, biển số 47L1-265.16 chở D đi đến khu vực vòng xoay Đ để mua ma túy. Khi C và D đi đến chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên đường Võ Văn K đoạn qua khu phố A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì D không đi qua được chốt kiểm dịch Covid-19 do không có giấy tờ cá nhân. C kêu D đứng đợi ở chốt kiểm dịch Covid-19, còn C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nơi hẹn mua ma túy. Khi đến nơi, C gặp và mua 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá với giá tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng của L, rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô chạy quay lại chốt kiểm dịch Covid-19 đón D.

Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 28/9/2021, khi Văn Đức C đi đến chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên đường Võ Văn K, đoạn qua khu phố A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đón Huỳnh Văn D và chạy được một đoạn thì bị lực lượng Công an phường Đ phát hiện C và D có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của C có cất giấu 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, đồng thời C và D đều xác định chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon hàn kín là ma túy đá (Methamphetamine) do C và D tàng trữ để cùng sử dụng. Do đó, Công an phường Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Văn Đức C và Huỳnh Văn D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ, biển số 47L1-265.16; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, có số sim 0384.773164. Sau đó, Công an phường Đ chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng C, D và số vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 648/MT-PC09 ngày 05/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1652 gam, loại Methamphetamine. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Huỳnh Văn D, quá trình điều tra xác định Huỳnh Văn D sinh ngày 12/5/2003 nhưng thuộc trường hợp đăng ký khai sinh trễ hạn và không có giấy tờ, tài liệu nào khác để làm căn cứ chứng minh D có phải sinh đúng vào ngày 12/5/2003. Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/QĐ-CQ.CSĐT gửi Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai giám định độ tuổi của Huỳnh Văn D. Ngày 10/01/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai có Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 0004/ĐT/2022 kết luận: Độ tuổi của Huỳnh Văn

D là 19 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 05/01/2022. Do đó, thời điểm khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/9/2021 thì Huỳnh Văn D có độ tuổi trên 18 tuổi.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ, biển số 47L1-265.16, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Văn Đức S (anh S là anh ruột của Văn Đức C) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Đầu năm 2021, anh S cho C mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy thì anh S không biết. Ngày 05/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 114 là giao trả xe mô tô trên cho anh S. Hiện anh S không có yêu cầu gì khác đối với C.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có số sim 0384.773.164, quá trình điều tra xác định điện thoại trên là tài sản cá nhân của Văn Đức C nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng nam tên L đã bán ma túy cho Văn Đức C, do quá trình điều tra không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Văn Đức C, Huỳnh Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Văn Đức C mức hình phạt tù 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D mức hình phạt tù 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1184 gam, loại Methamphetamine. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có số sim 0384.773.164 thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Văn Đức C, Huỳnh Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 28/9/2021, tại khu phố A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Văn Đức C và Huỳnh Văn D bị bắt quả tang khi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1652 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích cùng nhau sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn đến nhiều mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, mà còn cản trở sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Ma túy cũng chính là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết tác hại của ma túy và biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án mang tính chất đồng phạm, C là người nảy sinh ý định, rủ rê D và bỏ ra số tiền nhiều hơn để mua chất ma túy về sử dụng nên phải có hình phạt cao hơn D.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1184 gam, loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có số sim 0384.773164, là tài sản của Văn Đức C, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của C nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Văn Đức C và Huỳnh Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Về hình phạt:

1.1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Văn Đức C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2021.

1.2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2021.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Văn Đức C, chữ ký và dấu vân tay của người bị bắt Huỳnh Văn D, cán bộ niêm phong Trần Hữu H và đóng dấu niêm phong bằng hình dấu tròn đỏ Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có 01 (một) gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1184 gam (Theo kết luận giám định số 648/MT-PC09 ngày 28/9/2021, biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 28/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương).

- Trả lại cho Văn Đức C 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo, màu đen bị trầy xước nhiều chỗ, có sim bên trong (không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động)

(Thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 065.22 ngày 24/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T).

3/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Huỳnh Ngọc Chung